

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-KHCN

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Thông tin và Truyền thông kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/2/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Nghị quyết 193/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 19/2/2025, có hiệu lực thi hành từ 19/02/2025. Tại Quyết định số .../QĐ-TTg ngày /3/2025 của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành danh mục và phân công cơ quan chỉ trì soạn thảo các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa 15, kỳ họp bất thường thứ 9 thông qua.

2. Cơ sở thực tiễn

Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Để thống nhất triển khai, căn cứ khoản 1 Điều 16, Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết để đảm bảo triển khai thi hành.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

- Quy định các nội dung chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của được Nghị quyết số 193/2025/QH15 giao thẩm quyền cho Chính phủ.

- Bảo đảm tính minh bạch, thống nhất trong tổ chức thực thi một số quy định của Nghị quyết; đảm bảo công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia được hiệu quả, hiệu lực.

- Kịp thời hướng dẫn tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, giúp Việt Nam thực hiện khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành công với hạ tầng số tiên tiến, công nghiệp công nghệ số Việt Nam phát triển, hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng kinh tế từ 8% trở lên năm 2025 và tăng trưởng hai con số trong các năm tiếp theo.

2. Quan điểm xây dựng dự án, dự thảo văn bản

- Bám sát nội dung đã được thông qua tại Nghị quyết 193/2025/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Tuân thủ đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với các quy định của hệ thống pháp luật có liên quan.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành khoản 2 Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, khoản 2 Điều 7, Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 của Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại Việt Nam và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

Dự thảo Nghị định được xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục:

Dự thảo Nghị định gồm 4 chương, 30 điều, cụ thể:

Chương I. Quy định chung: gồm 3 điều về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và giải thích từ ngữ.

Chương II. Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: gồm 8 điều quy định về: Điều kiện tổ chức khoa học và công nghệ công lập, cơ sở giáo dục đại học công lập thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp; Viên chức, viên chức quản lý tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, làm việc tại doanh nghiệp do tổ chức khoa học và công nghệ công lập, cơ sở giáo dục đại học công lập thành lập; Chấp nhận rủi ro trong thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết; Cấp kinh phí nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo cơ chế quỹ theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết; Khoản chi trong thực hiện nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết; Quy định chi tiết một số nội dung tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết về việc xử lý kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước; Thương mại hóa từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết; Hướng dẫn quy định về các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 9 của Nghị quyết.

Chương III. Hoạt động chuyển đổi số quốc gia: gồm 17 điều quy định về Nền tảng số, hệ thống thông tin quy mô quốc gia, quy mô vùng, Trung tâm giám sát, điều hành thông minh được quy định tại Khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 193/2025/QH15; Tiêu chí và điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp triển khai nhanh hạ tầng mạng 5G; Cơ chế xác định và phân bổ ngân sách nhà nước hỗ trợ triển khai nhanh 5G; Cách tính mức hỗ trợ cho doanh nghiệp; Quyền và trách nhiệm của doanh nghiệp viễn thông tham gia hỗ trợ tài chính; Trách nhiệm kiểm tra, thẩm định và cấp kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp triển khai nhanh 5G; Miễn thủ tục giao khu vực biển cho các tuyến cáp viễn thông kết nối quốc tế trên biển do doanh nghiệp viễn thông Việt Nam tham gia góp vốn hoặc là chủ đầu tư; Triển khai thí điểm có kiểm soát dịch vụ viễn thông sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp; Quy định chung về cấp phép và hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến

điện đối với doanh nghiệp được thí điểm có kiểm soát dịch vụ viễn thông sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp; Trình tự, thủ tục giải quyết hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với doanh nghiệp được thí điểm có kiểm soát dịch vụ viễn thông sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp; Thu hồi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với doanh nghiệp được thí điểm có kiểm soát dịch vụ viễn thông sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp; Phí sử dụng tần số vô tuyến điện đối với doanh nghiệp được triển khai thí điểm có kiểm soát dịch vụ viễn thông sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp; Tiêu chí lựa chọn doanh nghiệp Việt Nam xây dựng nhà máy đầu tiên chế tạo chip bán dẫn quy mô nhỏ, công nghệ cao; Trình tự lựa chọn doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy đầu tiên chế tạo chip bán dẫn quy mô nhỏ, công nghệ cao; Phương thức hỗ trợ tài chính doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy đầu tiên chế tạo chip bán dẫn quy mô nhỏ, công nghệ cao; Thủ tục hồ sơ thực hiện hiện thanh toán hỗ trợ tài chính doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy đầu tiên chế tạo chip bán dẫn quy mô nhỏ, công nghệ cao; Về đánh giá hoạt động và xếp loại doanh nghiệp tham gia phát triển hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

Chương IV. Điều khoản thi hành: gồm 02 điều hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản⁽ⁱ⁾

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN

Kinh phí dự kiến bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết sau khi được thông qua chủ yếu gồm:

- Các nguồn kinh phí thực hiện hoạt động nằm trong nguồn ngân sách hằng năm dành cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và nguồn kinh phí huy động từ sự đóng góp, đầu tư từ xã hội cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Ngân sách nhà nước, bao gồm: ngân sách trung ương, ngân sách địa phương theo phạm vi nhiệm vụ cụ thể các dự án, nhiệm vụ chi và kinh phí đấu giá tần số vô tuyến điện, tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện.

- Kinh phí của doanh nghiệp đối với các nhiệm vụ cụ thể do doanh nghiệp đầu tư.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Bộ Khoa học và Công nghệ xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị định).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c);
- Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu VT; Vụ PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Đức Long

Số: /2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Dự thảo 2

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 2 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 2 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 2 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Chương I.**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành khoản 2 Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, khoản 2 Điều 7, Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại Việt Nam; tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Vệ tinh quỹ đạo tâm thấp là loại vệ tinh phi địa tĩnh hoạt động ở độ cao dưới 2000 km so với mặt nước biển.

Chương II

HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Điều 4. Điều kiện tổ chức khoa học và công nghệ công lập, cơ sở giáo dục đại học công lập thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp

Tổ chức khoa học và công nghệ công lập, cơ sở giáo dục đại học công lập thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp khi bảo đảm các điều kiện sau:

1. Xây dựng Đề án thành lập trong đó xác định mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức.
2. Sở hữu hoặc được giao quản lý, sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.
3. Có trụ sở làm việc hoặc đề án cấp đất xây dựng trụ sở làm việc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (trường hợp xây dựng trụ sở mới); trang thiết bị cần thiết ban đầu; nguồn nhân sự và kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật.

Trường hợp doanh nghiệp ở nước ngoài: Ngoài việc đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này cần bảo đảm phù hợp với chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước và thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước sở tại về việc thành lập và hoạt động của doanh nghiệp.

Điều 5. Viên chức, viên chức quản lý tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, làm việc tại doanh nghiệp do tổ chức khoa học và công nghệ công lập, cơ sở giáo dục đại học công lập thành lập

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức, viên chức quản lý quyết định cử viên chức, viên chức quản lý tham gia điều hành, quản lý hoặc làm việc tại doanh nghiệp do cơ quan, đơn vị đó thành lập hoặc tham gia thành lập. Quyết định cử phải quy định rõ thời gian, hình thức (kiêm nhiệm, biệt phái,

điều động, đại diện phân vốn góp); chế độ làm việc, lương, thưởng, phụ cấp; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của viên chức đối với nơi cử và doanh nghiệp tham gia quản lý, điều hành, làm việc.

Trường hợp viên chức, viên chức quản lý có nhu cầu tham gia quản lý, điều hành, làm việc tại doanh nghiệp phải có Đơn xin phép và được sự đồng ý của người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức.

2. Quyền lợi, nghĩa vụ của viên chức, viên chức quản lý khi tham gia quản lý điều hành, làm việc tại doanh nghiệp.

a) Được trả lương, thưởng và các phụ cấp khác bảo đảm không thấp hơn mức hiện hưởng của viên chức, viên chức quản lý.

b) Được cơ quan cử tham gia quản lý, điều hành, làm việc và doanh nghiệp nơi viên chức làm việc bảo đảm đầy đủ quyền lợi của viên chức: đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, đánh giá xếp loại, khen thưởng, kỷ luật.

c) Được bố trí công việc phù hợp khi hết thời hạn cử làm quản lý, điều hành, làm việc tại doanh nghiệp. Chế độ, chính sách không thấp hơn thời điểm cử viên chức, viên chức tham gia quản lý, điều hành, làm việc tại doanh nghiệp.

b) Phải thực hiện đầy đủ nội quy, quy chế của doanh nghiệp nơi làm việc.

d) Viên chức tham gia quản lý, điều hành, làm việc tại doanh nghiệp bảo đảm hoàn thành công việc được giao. Trường hợp đánh giá cuối năm không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế thì tùy từng mức độ sẽ bị thuyên chuyển, thôi việc hoặc bị truy cứu trách nhiệm.

Điều 6. Chấp nhận rủi ro trong thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết

1. Thực hiện đầy đủ quy trình trong hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ là việc tuân thủ trình tự và hoàn thành các giai đoạn của hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ một cách có hệ thống, chính xác và khoa học.

2. Tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có trách nhiệm:

a) Thực hiện các nội dung nghiên cứu theo đúng thứ tự, chính xác và đáp ứng yêu cầu cần đạt như đã được thuyết minh;

b) Theo dõi quá trình thực hiện để giảm thiểu rủi ro;